

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD05238** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thiết kế và kỹ thuật thi công mạng**
Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022036	Hồ Gia	Bảo	13/06/2007				8	7.0	7.0	8.0		7.5		7.5
2	2254801022040	Nguyễn	Đạt	01/09/2007				8	7.0	7.0	8.0		7.0		7.2
3	2254801022041	Nguyễn Quốc	Định	08/09/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254801022042	Nguyễn Lê Anh	Đức	04/12/2007				7	7.0	7.0	8.0		7.5		7.4
5	2254801022043	Ngô Bảo	Giang	08/12/2007				9	9.0	8.0	8.0		8.0		8.2
6	2254801022044	Nguyễn Hồng	Hiếu	14/02/2007				8	7.0	7.0	8.0		7.5		7.5
7	2254801022046	Trần	Huỳnh	28/04/2007				9	9.0	8.0	8.0		7.5		7.9
8	2254801022048	Lâm Chấn	Khang	27/06/2007				7	7.0	7.0	8.0		5.0		5.9
9	2254801022049	Nguyễn Vũ	Khang	04/02/2007				8	7.0	7.0	8.0		7.0		7.2
10	2254801022050	Nguyễn Nhật	Khanh	12/08/2007				8	7.0	7.0	8.0		7.5		7.5
11	2254801022051	Lê Quang	Khánh	22/10/2007				9	9.0	8.0	8.0		7.5		7.9
12	2254801022053	Trần Văn	Khôn	19/06/2007				9	9.0	8.0	8.0		7.5		7.9
13	2254801022054	Trần Tuấn	Kiệt	18/06/2007				9	9.0	8.0	8.0		8.0		8.2
14	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài	Linh	29/12/2007				9	9.0	8.0	8.0		7.5		7.9

Châu Đốc, ngày 15 tháng 4 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lý Thành Luân